CTCP Tập đoàn MaSan (HSX: MSN)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	81,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.4%	**8.7%**	**22.4%**

Q3/25

ROE 7.9% | +/- YoY ▲ 4.5%

Q3/25

DT thuần 21,164 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 2,849 ▲ 15.6% | YoY ▼ 323 ▼ 1.5%

9T 2025

DT thuần 58,376 *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 2,100 ▼ 3.5%

Q3/25

LN gộp 6,442 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 753 ▲ 13.2% | YoY ▲ 21.0 ▲ 0.3%

9T 2025

LN gộp 18,325 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 732 ▲ 4.2%

Q3/25

LN thuần 2,136 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 511 ▲ 31.4% | YoY ▲ 542 ▲ 34.0%

9T 2025

LN thuần 5,279 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,885 ▲ 55.6%

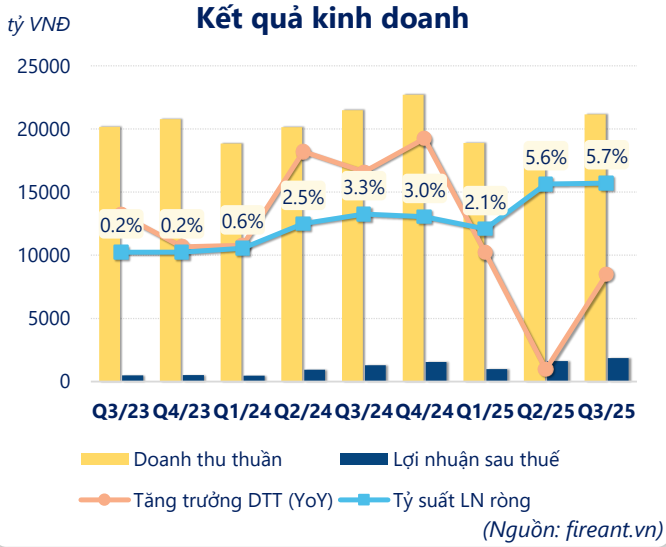
Q3/25

LN sau thuế 1,866 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 247 ▲ 15.2% | YoY ▲ 565 ▲ 43.4%

9T 2025

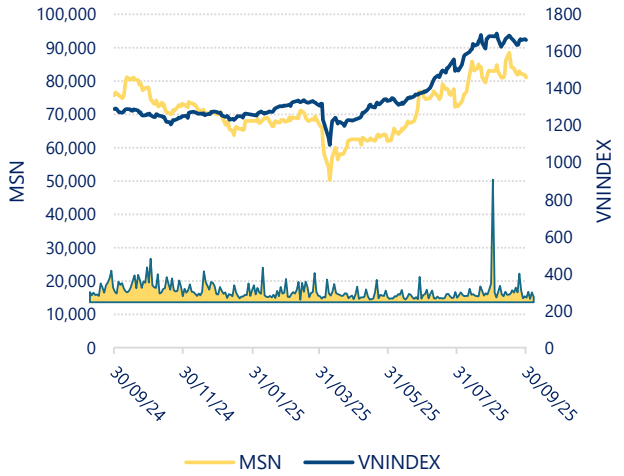
LN sau thuế 4,468 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,742 ▲ 63.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

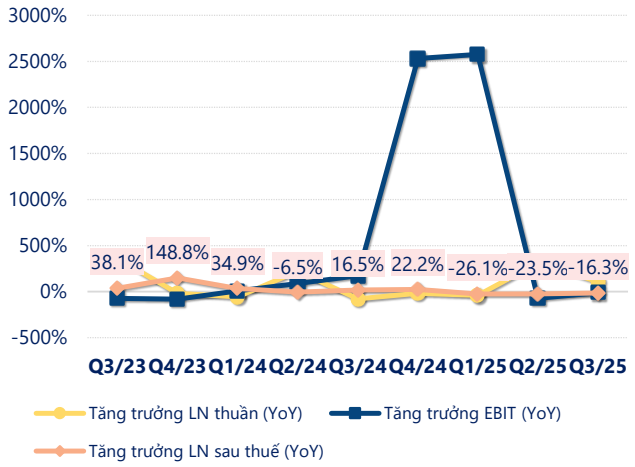
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

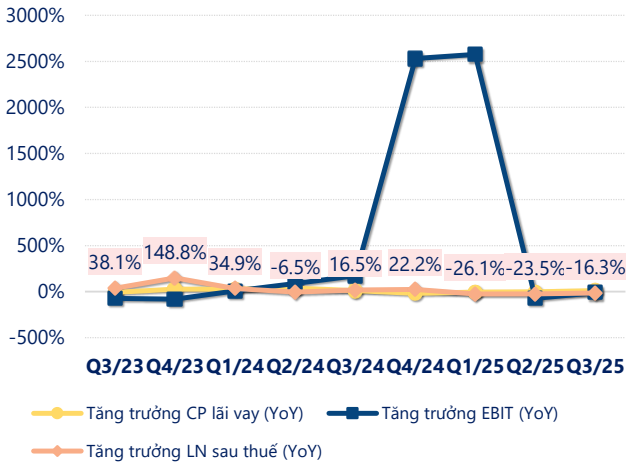
CTCP Tập đoàn MaSan (HSX: MSN)

Tăng trưởng lợi nhuận



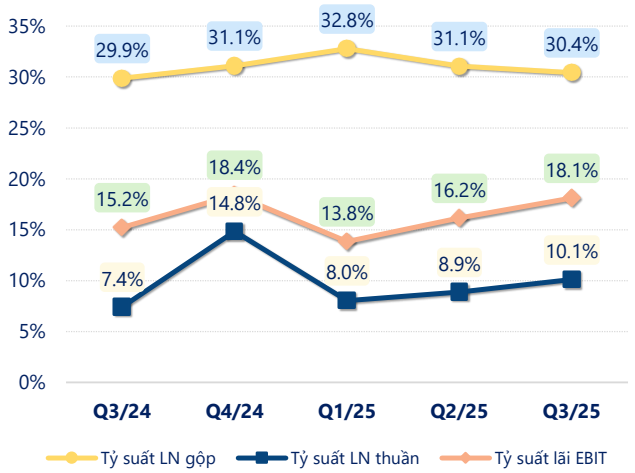
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



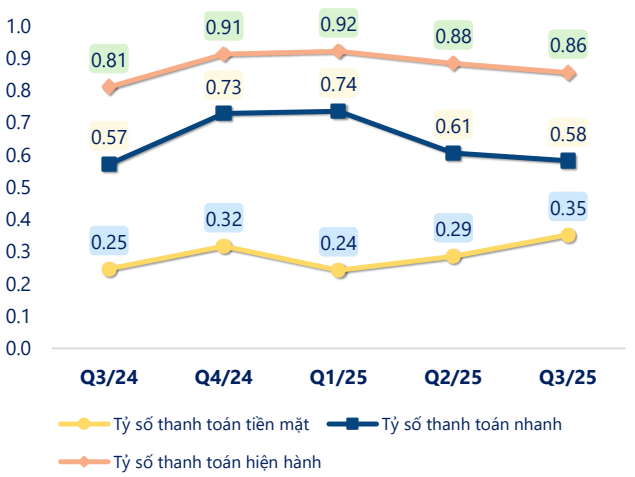
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



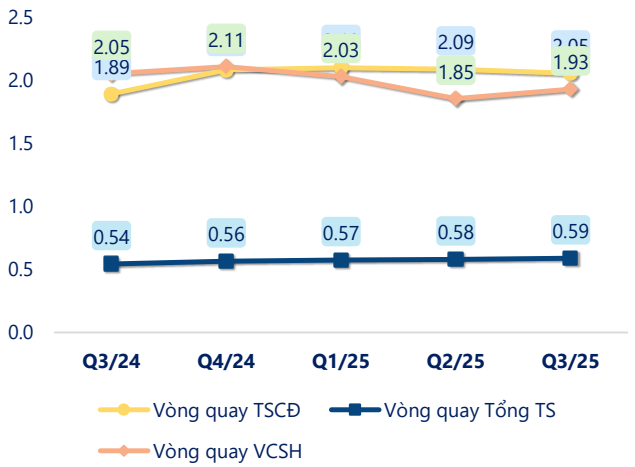
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



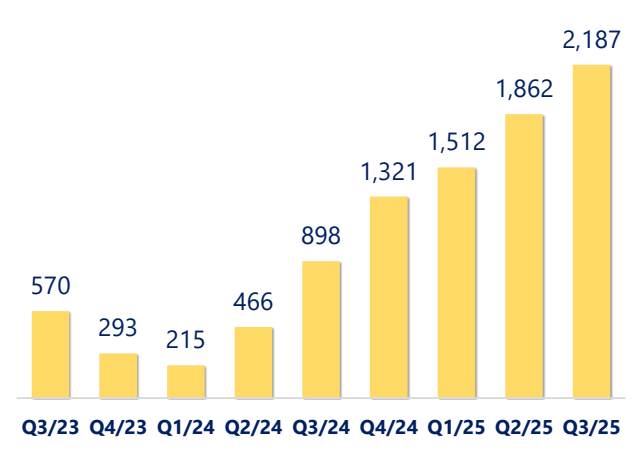
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

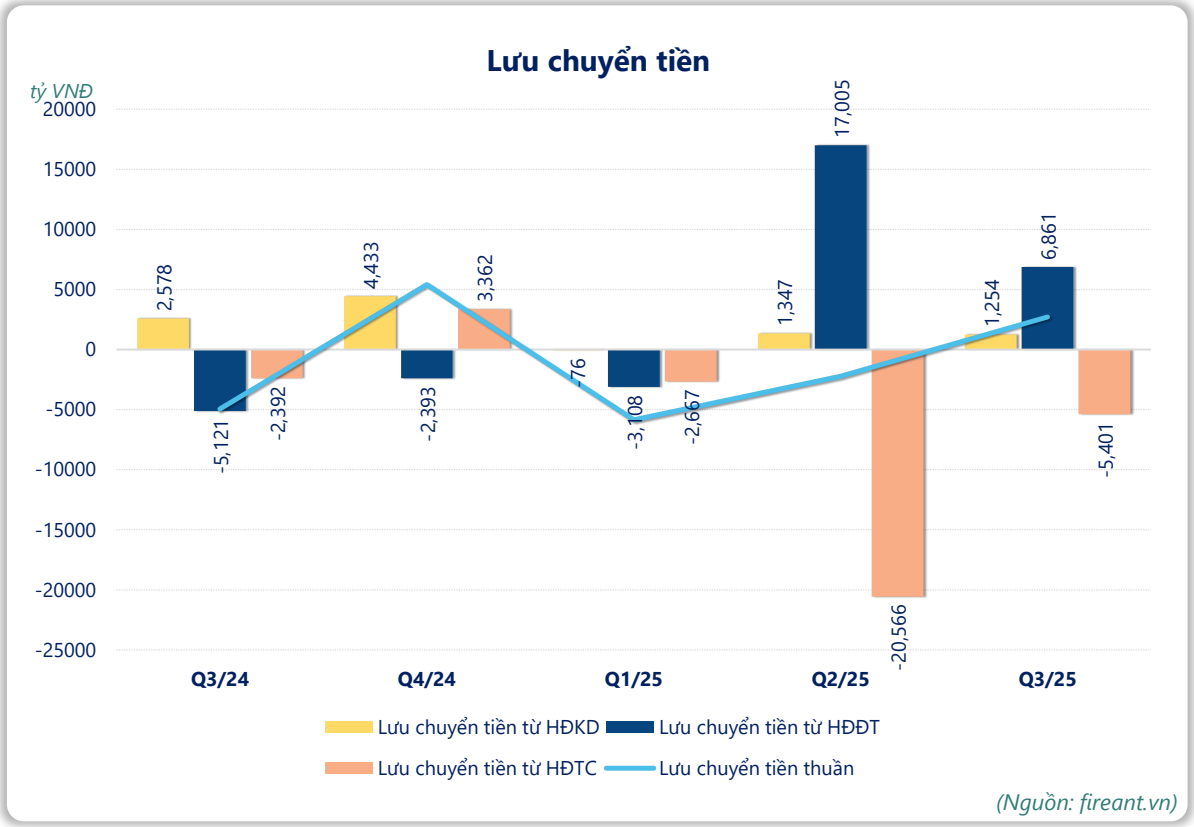


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn MaSan (HSX: MSN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**21,164**	**21,487**	**-1.5%**	**58,376**	**60,476**	**-3.5%**
Giá vốn hàng bán	14,722	15,066	-2.3%	40,050	42,883	-6.6%
Lợi nhuận gộp	6,442	6,421	0.3%	18,325	17,593	4.2%
Doanh thu HĐTC	829	855	-3.0%	1,773	2,076	-14.6%
Chi phí TC	2,042	2,032	0.5%	5,312	5,983	-11.2%
Chi phí lãi vay	1,682	1,707	-1.4%	4,187	4,878	-14.2%
LN trong công ty LKLD	**1,265**	**1,158**	**9.2%**	**3,696**	**3,680**	**0.4%**
Chi phí bán hàng	3,356	3,678	-8.7%	10,395	10,961	-5.2%
Chi phí QLDN	**1,002**	**1,129**	**-11.3%**	**2,808**	**3,011**	**-6.8%**
LN thuần từ HĐKD	2,136	1,594	34.0%	5,279	3,394	55.6%
Lợi nhuận khác	**16.6**	**-28.0**	**159%**	**-58.7**	**-25.8**	**-127%**
LN trước thuế	2,152	1,566	37.4%	5,221	3,368	55.0%
Lợi nhuận sau thuế	**1,866**	**1,301**	**43.4%**	**4,468**	**2,726**	**63.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1,209**	**701**	**72.4%**	**2,634**	**1,308**	**101%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)